

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai dự toán ngân sách xã Phú Đô năm 2024
trình Hội đồng nhân xã tại kỳ họp thứ 6, khoá XX nhiệm kỳ 2021-2026**

Hôm nay, hồi 15h10 ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại UBND xã Phú Đô
gồm có:

- | | |
|------------------------------|-------------------------------------|
| 1/ Đồng chí: Phùng Thanh Hà | - Chủ tịch UBND . |
| 2/ Đồng chí: Phạm Xuân Hương | - Phó chủ tịch UBND |
| 3/ Đồng chí: Lãng Trung Kiên | - Công chức Tài chính - Kế
toán. |
| 4/ Đồng chí: Ngô Quốc Kiên | - Công chức Văn phòng –
Thống kê |

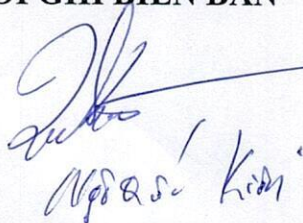
*/ Nội dung: Niêm yết công khai dự toán ngân sách xã Phú Đô năm 2024
trình Hội đồng nhân xã tại kỳ họp thứ 6, khoá XX với nội dung sau:

(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết công khai 30 ngày bắt đầu kể từ ngày:
20/12/2023 đến hết ngày 20/01/2024
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại trụ sở UBND xã Phú Đô, đăng
công khai trên trang thông tin điện tử của xã Phú Đô, thông báo trên hệ thống
truyền thanh của xã.

Biên bản lập xong hồi 15h30 phút cùng ngày, đại diện những người có
liên quan cùng thống nhất thông qua./.

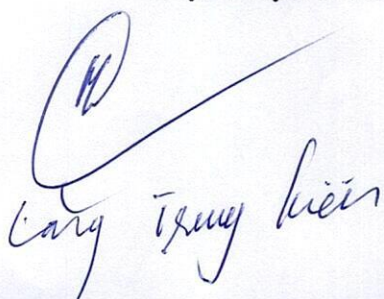
NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

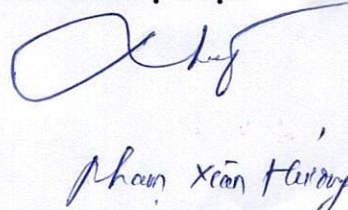

Ngô Quốc Kiên

CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Hà

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP


Lãng Trung Kiên


Phạm Xuân Hương

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố công khai dự toán ngân sách xã Phú Đồ năm 2024
trình Hội đồng nhân xã tại kỳ họp thứ 6, khoá XX**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐỒ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Ban Tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Phú Đồ năm 2024 trình Hội đồng nhân xã tại kỳ họp thứ 6, khoá XX, theo các biểu đính kèm.
(Có biểu số 103,104,105,106,107/CK TC-NSNN và thuyết minh kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã, Kế toán ngân sách xã các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng TC-KH;
- TTĐU, TTHĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể xã;
- 14 trường xóm;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP,KT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thanh Hà



THUYẾT MINH

Dự toán ngân sách năm 2024 xã Phú Đô trình HĐND xã
Tại kỳ họp thứ 6 khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 phê chuẩn
(Kèm theo Quyết định số: 393/QĐ-UBND, ngày 20/12/2023 của UBND xã)

I. Dự toán ngân sách năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Phú Lương về việc phân bổ dự toán năm 2024 huyện Phú Lương. UBND xã Phú Đô xây dựng dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn: 430.000.000 đồng, trong đó:

- Thu phí lệ phí: 39.000.000 đồng
- Thu phạt khác: 26.000.000 đồng
- Thuế Môn bài: 21.000.000 đồng
- Lệ phí trước bạ: 33.000.000 đồng
- Thuế giá trị gia tăng: 110.000.000 đồng
- Thuế thu nhập cá nhân: 201.000.000 đồng

1.2. Thu ngân sách xã

Tổng thu ngân sách xã năm 2024 được hưởng theo phân cấp 6.867.000.000 đồng, bao gồm:

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.563.000.000 đồng đạt
- Các khoản thu điều tiết: 304.000.000 đồng


2. Dự toán chi ngân sách xã

Dự toán chi ngân sách xã năm 2024: 6.867.000.000 đồng, gồm

- Chi thường xuyên: 6.730.000.000 đồng.
- Dự phòng ngân sách: 137.000.000 đồng

3. Kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2024

Dự toán thu các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: 184.680.000 đồng

- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 46.170.000 đồng
 - Quỹ Chăm sóc người cao tuổi: 30.780.000 đồng
- 

- Quỹ Vì người nghèo: 30.780.000 đồng
- Quỹ Bảo trợ trẻ em: 46.170.000 đồng
- Quỹ Da cam + TNXP: 15.390.000 đồng
- Quỹ Nhân đạo từ thiện: 15.390.000 đồng

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2024

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan. Tăng cường công tác kiểm tra thu thuế đối với các cơ sở kinh doanh phát sinh như: vận tải, chế biến lâm sản, xây dựng.

Thường xuyên rà soát các đối tượng nợ thuế, đơn đốc thu hồi nợ đọng, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, khai man, trốn thuế, nợ đọng thuế kéo dài,... nhằm thu đầy đủ các khoản thu vào NSNN, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Ban văn hóa, các đoàn thể, các cơ sở xóm tuyên truyền chính sách thuế đối với người dân lòng ghép thông qua các hội nghị; Làm tốt công tác vận động, đơn đốc các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

Tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, trên cơ sở đó đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách và an sinh xã hội; chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết và cấp bách.

Các ngành, đoàn thể được giao dự toán thực hiện chi đúng, đảm bảo theo kế hoạch, tiết kiệm chi ngân sách. Ban tài chính điều hành chi ngân sách theo kế hoạch phân bổ và đảm bảo các khoản chi thường xuyên. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ bám sát với tình hình thực tế của đơn vị./.





UBND XÃ PHÚ ĐỐ

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.867.000	TỔNG SỐ CHI	6.867.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	65.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	239.000	II. Chi thường xuyên	6.730.000
III. Thu bổ sung	6.563.000	III. Dự phòng	137.000
- Bổ sung cân đối	5.019.000	IV. Tiết kiệm chi	
- Bổ sung có mục tiêu	1.544.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	8.096.211	7.990.255	6.993.000	6.867.000	86	86
I	Các khoản thu 100%	80.809	80.809	65.000	65.000	80	80
	Phí, lệ phí	36.329	36.329	39.000	39.000	107	107
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	23.902	23.902				
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	20.578	20.578	26.000	26.000	126	126
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	324.934	218.978	365.000	239.000	112	109
1	Các khoản thu phân chia	71.865	58.705	54.000	38.000	75	65
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.209	3.209			0	0
	Thuế tài nguyên	22.909	22.173				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.900	20.900	21.000	21.000		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	24.847	12.423	33.000	17.000		137
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	253.069	160.273	311.000	201.000	123	125
	- Thuế thu nhập cá nhân	167.822	80.555	201.000	96.000	120	119
	- Thuế GTGT	85.247	79.718	110.000	105.000	129	132
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	142.608	142.608				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	44.625	44.625			0	0



VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.503.235	7.503.235	6.563.000	6.563.000	87	87
	- Thu bổ sung cân đối	5.135.000	5.135.000	5.019.000	5.019.000	98	98
	- Thu bổ sung có mục tiêu	2.368.235	2.368.235	1.544.000	1.544.000	65	65

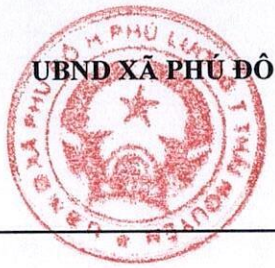




DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	7.572.299	504.815	7.067.484	6.867.000		6.867.000	90,7		97,2
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi an ninh, quốc phòng	1.201.381		1.201.381	1.071.728		1.071.728	89,2		89,2
	Chi quốc phòng	687.482		687.482	686.128		686.128	99,8		99,8
	Chi an ninh	513.899		513.899	385.600		385.600	75,0		75,0
3	Chi y tế	-			0					
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	35.000		35.000	100,0		100,0
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			0					
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	25.000		25.000	100,0		100,0
7	Chi bảo vệ môi trường	-			0					
8	Chi các hoạt động kinh tế	-	399.815		35.000		35.000			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.670.779	105.000	5.670.779	5.518.496		5.518.496	97,3		97,3
10	Chi cho công tác xã hội	30.324		30.324	44.776		44.776	147,7		147,7
11	Chi khác	-			0					
12	Dự phòng ngân sách	105.000		105.000	137.000		137.000			



UBND XÃ PHÚ ĐÔ

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2023			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	T. đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
	TỔNG SỐ		3.015	1.590			3.015		1.425	
	1. Công trình khởi công mới									
1	Mở rộng đường giao thông nông thôn xóm Khe Vàng đi Phú Nam đi xã Tức Tranh	2024	1.800	750			1.800		1.050	
2	Đường bê tông nội xóm Khe Vàng xã Phú Đô năm 2024	2024	392	271			392		121	
3	Đường bê tông nội xóm Vu 2 xã Phú Đô năm 2024	2024	431	298			431		133	
4	4 Đường bê tông xóm Phú Nam 7 xã Phú Đô năm 2024	2024	392	271			392		121	

UBND XÃ PHÚ ĐỒ

Biểu số 107/CK TC-NSNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	181.920	181.920		184.680	184.680	-
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	181.920	181.920	0	184.680	184.680	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	45.480	45.480	0	46.170	46.170	-
Quỹ bảo trợ trẻ em	30.320	30.320	0	46.170	46.170	-
Quỹ hội cao tuổi	15.160	15.160	0	30.780	30.780	-
Quỹ vì người nghèo	30.320	30.320	0	30.780	30.780	-
Quỹ đa cam + TNXP	45.480	45.480	0	15.390	15.390	-
Quỹ nhân đạo (chữ thập đỏ)	15.160	15.160	0	15.390	15.390	